

Bản án số: 74/2022/HS-PT
Ngày: 19-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/TLPT-HS ngày 29/3/2022 đối với bị cáo Trương Thanh T và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 22/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Trương Thanh T; sinh năm 2001 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Th, sinh năm 1962 và bà Trương Thị T, sinh năm 1979; gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2021 đến ngày 31/12/2021 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho bảo lãnh. Có mặt.

2. Lương Minh Đ; sinh năm 2001 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn H, sinh năm 1974 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1975; gia đình bị cáo có hai chị em, bị cáo là con nhỏ trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện L. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có các bị cáo Hoàng Minh C, Trần Tiến H, Trần Quốc Ph, Kiều Văn H1, Trần Mạnh Q và các người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 16/6/2021, Lương Minh Đ, Trương Thanh T, Trần Quốc Ph, Hoàng Minh C và Kiều Văn H1 cùng nhau uống rượu tại quán ốc gần cây xăng H thuộc thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Đến khoảng 21 giờ, Đ rủ cả nhóm đi sử dụng trái phép chất ma túy, khi nghe Đ rủ thì C nói với cả nhóm đến nhà nghỉ “N” và được cả nhóm đồng ý. Lúc này, T gọi điện thoại đặt một phòng tại nhà nghỉ “N” thuộc TDP C, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, đồng thời T gọi điện thoại cho Trần Mạnh Q, thông qua mạng xã hội Facebook có tên tài khoản là “Trần Mạnh Q” hỏi và thỏa thuận mua của Q nửa hộp 5 ma túy loại Ketamine và 03 (ba) viên ma túy loại thuốc lắc. Q đồng ý và nói T đợi, Q sẽ gọi lại sau. Q liên hệ với một người tên “Bi” (Chưa xác định được nhân thân, lai lịch) mà trước đây Q đã từng mua ma túy và hỏi mua số ma túy như T yêu cầu với giá 5.000.000đồng, Q và “Bi” hẹn nhau sẽ giao ma túy tại ngã tư Đ thuộc thị trấn N, huyện L. Sau khi đã đặt mua ma túy, thì Q gọi cho T báo giá số ma túy T đặt mua là 6.000.000đồng và yêu cầu T trả tiền trước để lấy ma túy, T đồng ý với Q.

Sau khi thỏa thuận với Q xong do T không có sẵn tiền trong người nên T nói với cả nhóm ai có tiền thì đưa trước cho T để T trả tiền mua ma túy, còn H1 đủ gì thì hôm sau tính. Nghe T nói vậy thì cả nhóm góp tiền đưa cho T, Đ đưa số tiền 2.300.000đồng, trong số tiền này là của Đ góp 1.300.000đồng, còn 1.000.000đồng thì cho H1 mượn để góp vì H1 không mang theo tiền, C chuyển khoản cho T 2.000.000đồng, trong đó C góp 1.000.000đồng và cho Ph mượn số tiền 1.000.000đồng cùng góp chung mua ma túy. Khoảng 15 phút sau, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter biển kiểm soát 49N7 - 4236 đến quán ốc gặp T lấy tiền mua ma túy. Tại quán ốc, T đưa cho Q số tiền 2.300.000 đồng và chuyển khoản vào số tài khoản 64610000363135 của Q số tiền 2.000.000 đồng, số tiền còn lại cả hai thỏa thuận hôm sau T trả, Q hỏi giao hàng ở đâu thì T nói “nhà nghỉ N” rồi Q đi về chờ “Bi” giao ma túy.

Khoảng 21^{h00} cùng ngày, cả nhóm thống nhất xong thì Ph, C và H1 đi bằng 02 xe mô tô của C và H1 đến quán cà phê “H” thuộc thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng uống nước đợi, còn Đ và T về quán cà phê của T tại TDP T, thị trấn N, huyện L để dọn dẹp. Lúc này T liên lạc qua mạng xã hội Facebook với Bùi Tiến L, hỏi thuê một bộ loa đèn phục vụ cho việc sử dụng ma túy, L đồng ý và hẹn T ra chợ Th, thị trấn N, huyện L để lấy. T cho Đ số điện thoại của L để Đ liên lạc với L ra chợ Th lấy loa, đèn và trả số tiền thuê là 800.000đồng. Sau đó T nói Đ đi lấy loa, đèn thì Đ một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49 D1 – 596.05 đến gặp L được L đưa cho một túi xách màu xanh, Đ biết bên trong có loa và đèn T đã đặt thuê trước đó thì Đ trả tiền thuê loa, đèn là 800.000 đồng như

T đã thỏa thuận với L. Sau khi lấy được loa và đèn, thì Đ gọi điện thoại cho H1, nói H1, Ph và C đến nhà nghỉ “N” và trên đường đi thì gặp H1, C và Ph. Khi đến nhà nghỉ “N” Đ, H1, Ph và C gặp chủ nhà nghỉ là bà Nguyễn Thị H2, thì Đ được bà H2 đưa cho chìa khóa phòng 102 mà T đã đặt từ trước rồi tất cả cùng đến phòng 102; Đ mở túi xách lấy ra một loa, 02 (hai) đèn, 01 (một) thẻ nhựa, 01 (một) ống hút được quấn bằng tờ tiền polyme. Lúc này có Trần Tiến H gọi điện thoại cho Đ hỏi đang ở đâu thì Đ nói đang ở nhà nghỉ “N” và rủ H đến để sử dụng ma túy, H đồng ý.

Khoảng 05 phút sau, H đến gọi điện thoại cho Đ để Đ xuống mở cổng đón H vào phòng 102, khi vào phòng Đ nói H có tiền thì góp mua ma túy sử dụng, H đưa cho Đ số tiền 1.000.000đồng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T gọi điện thoại cho Đ xuống đón ở cổng nhà nghỉ N, khi Đ xuống đón T thì T nhận được cuộc gọi của Q nói lấy ma túy. Sau đó Q đi xe mô tô đến cổng nhà nghỉ vớt 01 gói thuốc lá bên trong có ma túy vào cột cổng nhà nghỉ rồi gọi T ra nhận, khi thấy T đi ra cổng nhà nghỉ nhặt gói thuốc lá mà mình vừa vớt vào thì Q điều khiển xe đi về. T cầm số ma túy trên cùng Đ đi vào phòng 102 rồi lấy trong gói thuốc lá ra 01 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng là Ketamine và 01 gói nylon chứa 03 viên thuốc lắc để trên giường. Lúc này, H và Đ lấy một viên thuốc lắc bẻ ra làm hai, mỗi người dùng một nửa, Ph, C, T và H1 cũng dùng chung mỗi người một nửa viên thuốc lắc bằng hình thức uống. Sau khi cả nhóm sử dụng hết thuốc lắc thì H lấy gói nylon đựng Ketamine cùng với chiếc đĩa sứ màu trắng (Đ lấy khi xuống đón T) và thẻ nhựa trên bàn rồi vào phòng vệ sinh nghiền nhỏ Ketamine và chia thành các đường nhỏ trên đĩa sứ, rồi H mang đĩa sứ chứa Ketamine ra để trên giường cùng cả nhóm sử dụng và nghe nhạc đến khoảng 01 giờ ngày 17/6/2021 thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) gói nylon màu trắng có rãnh kéo, viên đỏ kích thước khoảng 03 x 03cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; Chất bột màu trắng nghi là ma túy thu trên bề mặt đĩa sứ tròn đặt ở nệm dưới sàn nhà phòng 102; 01 (một) đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính 20cm đặt ở nệm dưới sàn nhà phòng 102; 01 (một) ống hút hình trụ tròn có chiều dài khoảng 12 cm được quấn bằng tờ tiền Polyme mệnh giá 20.000 đồng; 01 (một) thẻ ATM của ngân hàng BIDV trên bề mặt thẻ có dãy số 970413010919259;

- 01 (một) loa nghe nhạc Bluetooth màu đen, có nhãn hiệu “harman/kardon”; 01 (một) đèn laser màu trắng, không có nhãn hiệu; 01 (một) đèn laser màu đen, có nhãn hiệu “LASER SHOWHB-7979”; 01 (một) ba lô màu xanh thẫm, có quai xách bên ngoài có dòng chữ “PUMA” kích thước khoảng 60cm x 30cm x 30cm;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, có số seri 359300040127815, gắn sim số: 0385269962; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, có số Imei: 353976109796841, số Imei 2: 353976109375091, gắn sim số: 035395884; 01 (một) Giấy CMND mang tên

Trương Thanh T, số: 251284468; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH biển kiểm soát 49B2 – 028.32 đều của Trương Thanh T.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro, màu tím trắng, số seri: 9T855PWK66456TUO, có sẵn sim số: 0824959609; được niêm phong trong phong bì ký hiệu "A1" của Hoàng Minh C; 01 (một) Giấy CMND mang tên Hoàng Minh C, số: 251246693; 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, số: 680217003386, mang tên Hoàng Minh C; 01 (một) thẻ ngân hàng Agribank, số 9704050981181485, mang tên Hoàng Minh C và 01 (một) thẻ ngân hàng Vietcombank, số 9704368621112903015, mang tên Hoàng Minh C. 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Raider biển kiểm soát 49D1 – 596.09, 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 041517, tên chủ xe Hoàng Minh C, biển số: 49D1-596.09;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu hồng, có số Imei: 355337085703053, gắn sim số: 0326346380; được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 4 của Lương Minh Đ; 01 (một) Giấy CMND mang tên Lương Minh Đ, số: 251202297; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Winner, BKS: 49D1- 596.05 đã qua sử dụng của Lương Minh Đ, cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lương Văn Hải.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, có gắn sim số: 0918601235; được niêm phong trong phong bì ký hiệu “H”; 01 (một) Giấy CMND mang tên Trần Tiến H, số: 251246180; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 49D1 – 612.27 và số tiền 1.000.000đồng, tất cả đều của Trần Tiến H;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, có số Imei: 359162076364871, gắn sim số: 0347439656; được niêm phong trong phong bì ký hiệu “H1” của Kiều Văn H1; 01 (một) Giấy CMND mang tên Kiều Văn H1, số: 251202967; - 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 49D1 – 615.04 của Kiều Văn H1;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh, có gắn sim số: 0941634473; 0942550420; được niêm phong trong phong bì ký hiệu “1A” của Trần Quốc Ph; 01 (một) Giấy CMND mang tên Trần Quốc Ph, số: 251337237;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu trắng đã qua sử dụng không kiểm tra được chất L bên trong và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter biển kiểm soát 49N7 – 4236 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Bình của Trần Mạnh Q.

Tại Bản kết luận giám định số 610/GĐ-PC09 ngày 21/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Phong bì 01: Mẫu chất tinh thể (M1) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,1382g (một phẩy một ba tám hai gam), loại Ketamine; Phong bì 02: Mẫu tinh thể (M2) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3350g (không phẩy không ba ba năm không

gam), loại Ketamine. Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT: 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 31/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện L để xét xử các bị can Trương Thanh T, Lương Minh Đ, Hoàng Minh C, Trần Tiến H, Trần Quốc Ph, Kiều Văn H1 về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời truy tố Trần Mạnh Q về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HSST ngày 29/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố các bị cáo Trương Thanh T, Lương Minh Đ, Hoàng Minh C, Trần Tiến H, Trần Quốc Ph, Kiều Văn H1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Trần Mạnh Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trương Thanh T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2021 đến ngày 31/12/2021 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Xử phạt bị cáo Lương Minh Đ 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2021.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Tiến H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2021.

Xử phạt bị cáo Kiều Văn H1 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2021.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh C 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2021.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc Ph 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Mạnh Q 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ,

tạm giam từ ngày 06/10/2021 đến ngày 15/12/2021 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/02/2022 bị cáo Trương Thanh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 08/3/2022 bị cáo Lương Minh Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Thanh T, giảm hình phạt cho bị cáo T từ 09 – 12 tháng tù vì bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Minh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận:

Khoảng 20 giờ ngày 16/6/2021, các bị cáo Lương Minh Đ, Trương Thanh T, Trần Quốc Ph, Hoàng Minh C và Kiều Văn H1 cùng nhau bàn bạc, thống nhất góp tiền mua ma túy, thuê phòng nghỉ và loa, đèn để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Còn bị cáo Trần Mạnh Q có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo T, hưởng lợi bất chính số tiền 1.000.000đ

Tại Bản kết luận giám định số 610/GĐ-PC09 ngày 21/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định tổng khối lượng ma túy khi bị bắt giữ là 1,4732 gam, loại Ketamine.

Cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện chứng cứ, đối chiếu lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ, Bản kết luận giám định; đã tuyên bố các bị cáo Trương Thanh T, Lương Minh Đ, Hoàng Minh C, Trần Tiến H, Trần Quốc Ph, Kiều Văn H1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Tuyên bố bị cáo Trần Mạnh Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Trương Thanh T, Lương Minh Đ: Đơn kháng cáo của các bị cáo gửi trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, trong khi đó ma túy là chất bị nhà nước cấm sử dụng, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, do đó cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi

xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo T xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới là giúp Cơ quan điều tra phát hiện tội phạm, có xác nhận của Phòng CSHS – Công an tỉnh Lâm Đồng, quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Đ tuy không có tình tiết giảm nhẹ mới nhưng qua xem xét toàn bộ nội dung vụ án, lời khai của các bị cáo khác thể hiện khi bắt quả tang ngày 17/6/2021 và quá trình điều tra thể hiện sau khi nhậu thì Đ có nói đi chỗ khác chơi thì bị cáo C mới là người đề xướng đến nhà nghỉ N thì cả nhóm đồng ý và tự hiểu là cùng sử dụng ma túy. Như vậy, cấp sơ thẩm nhận định bị cáo Đ rủ rê cả nhóm đi sử dụng trái phép chất ma túy là không đúng, từ đó phân hoá mức hình phạt cho các bị cáo chưa tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo đều tham gia vai trò như nhau, cùng góp tiền mua ma túy để sử dụng, trong đó bị cáo T là vai trò chính, đặt mua ma túy và thuê các dụng cụ loa, đèn... cho các bị cáo khác cùng sử dụng ma túy. Các bị cáo còn lại chỉ góp tiền nên Toà án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho các bị cáo còn lại là phù hợp. Bị cáo Đ cũng tham gia như các bị cáo khác nhưng có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự (các bị cáo H, H1 lại có nhân thân xấu) nhưng không được áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là chưa phù hợp.

Vì vậy, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo T, khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đ, giảm hình phạt cho các bị cáo là phù hợp.

[3] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Thanh T, Lương Minh Đ, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Trương Thanh T, Lương Minh Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trương Thanh T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2021 đến ngày 31/12/2021 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lương Minh Đ 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2021.

2. Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo Trương Thanh T, Lương Minh Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV06- CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện L (04);
- VKSND huyện L (01);
- Cơ quan CSĐT CA L (01);
- Cơ quan THAHS CA L (01);
- Bị cáo (02); Nhà tạm giữ (02);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hoài